TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG – TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HSST.

Ngày: 20/01/2020.

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Cảnh.
2. Bà Vi Thị Tỵ.

- **Thư ký phiên toà**: Bà Phạm Thị Tố Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.

- **Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên toà**: Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/01/2020, tại Hội trường xét xử, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/HS-ST ngày 26/12/2019 đối với các bị cáo:

1. Hồ Thị H, tên gọi khác: Hồ Thị L, sinh năm 1980, tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi thường trú: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; tiền án, tiền sự: không. Con ông Hồ Ngọc T(chết) và bà Nguyễn Thị Y. Chồng là Lê Thái T, có 02 con sinh năm 2004 và sinh năm 2006.

2. Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1982, tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nơi thường trú: Tổ dân phố Y, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; tiền án, tiền sự: không. Con ông Nguyễn Đức T và bà Trịnh Thị L. Chồng là Kiều Minh L, có 02 con sinh năm 2004 và năm 2011.

3. Nguyễn Thị D, sinh năm 1982, tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; nơi thường trú: Thôn Z, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; tiền án, tiền sự: không. Con ông Nguyễn Qvà bà Tôn Thị T. Chồng là Nguyễn Văn T, có 03 con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Các bị cáo H, M và D bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2019 cho đến ngày 30/8/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Thị P, sinh năm 1977, tại huyện V, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký HKTT: Làng K, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; tiền án, tiền sự: Không. Con ông Bùi Xuân Hvà bà Trần Thị P. Chồng là Lê Văn B (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2003.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Kiều Minh L, sinh năm 1972 *(có mặt);*

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/8/2019, Hồ Thị H nhờ Nguyễn Thị Trà M điều khiển xe mô tô mang biển số 81H1-031.97 đi vào nhà của Bùi Thị P trú tại TDP 12, thị trấn Kbang để tìm người tham gia đánh bạc. Sau khi M điều khiển xe chở H đến dừng trước cổng vào nhà P, H rủ M vào nhà P đánh bài phỏm ăn tiền; nhưng do bận bán ở quán của gia đình nên M nói H là phải về bán hàng, tý nữa rảnh thì M sẽ vào chơi. Sau đó, M điều khiển xe đi về nhà còn H đi bộ vào nhà P. Tại đây, H gặp Bùi Thị P, Nguyễn Thị D đang ăn cơm cùng ông Bùi Xuân H và bà Trần Thị P (cha mẹ P) tại phòng bếp. Sau khi P và D ăn cơm xong, H có rủ P, D đánh bài thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Phỏm nhưng do thiếu người nên H, P, D vào phòng ngủ nhà P nằm, nói chuyện. P có điện thoại rủ bà Nguyễn Thị M đến nhà P đánh bài phỏm ăn tiền nhưng bà M nói bận, không lên được. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Trà M điều khiển xe mô tô mang biển số 81H1-031.97 của gia đình đi vào nhà P; tại đây M nói: "Ô, tôi tưởng mấy bà chơi rồi chứ"; H trả lời: "nãy giờ thiếu tay, chờ bà pha mấy ly cà phê mà lâu quá, không có người, giờ đủ tay rồi thì chơi luôn". Nghe H nói vậy, P, M, D đều hiểu là H rủ đánh bài phỏm ăn tiền nên tất cả đi xuống phòng bếp của gia đình P. M lấy chiếu cói của P đang để ở góc phòng rồi trải ra trên nền phòng bếp; P lấy một tấm vải màu xám từ phòng ngủ ra rồi trải ra giữa chiếu để làm chỗ ngồi đánh bài phỏm. P lấy ra hai hộp đựng bài tú lơ khơ (một hộp có đựng bài có vỏ màu tím, một hộp đựng bài có vỏ màu xanh) bên trong có tổng cộng 09 bộ bài tú lơ khơ. H ngồi trên chiếu ở vị trí gần cửa ra vào sau phòng bếp, P ngồi đối diện với H, ngồi ở vị trí phía bên trái H là M, ngồi ở vị trí bên phải H là D. Cả nhóm (H, P, D, M) thống nhất luật chơi bài phỏm thắng thua bằng tiền như sau: Hồ Thị H, Nguyễn Thị Trà M, Bùi Thị P, Nguyễn Thị D chia làm bốn người (trụ chơi) đánh bạc, người về nhất ăn tiền của ba người chơi về nhì, ba, bét, tổng số tiền mỗi ván bài là 120.000 đồng; Trong đó: người về nhì thua 20.000 đồng, người về ba thua 40.000 đồng, người về bét thua 60.000 đồng nộp cho người về nhất; vị trí về nhất, nhì, ba, bét dựa trên số điểm bài còn lại trên tay (chưa đánh ra) từ thấp nhất đến cao nhất người chơi có phỏm (phỏm là ba quân bài trở lên có cùng điểm hoặc liền tiếp nhau có

cùng chất bài cơ - rô - chuồn - bích); người nào không có phỏm (gọi là cháy) thua 80.000 đ (tám mươi ngàn đồng) cho người chơi về nhất; nếu cả bốn người chơi bị cháy thì ai hạ bài trước tiên sẽ thắng và ăn tiền ba người chơi còn lại. Ai bị người chơi khác ăn lá bài đầu tiên thua 20.000 đồng, bị ăn lá bài thứ hai thì thua 40.000 đồng, bị ăn lá bài ở vòng đánh cuối (gọi là bị ăn lá bài chốt hạ) thua 80.000 đồng cho người ăn được các lá bài đó; trong trường hợp một người đánh bài ra mà bị người bên cạnh ăn cả ba lá bài thì gọi là "đền làng" phải trả luôn tiền của hai người chơi thua còn lại cho người chơi thắng và trả tiền các lá bài bị ăn tổng số tiền là 440.000 đồng; bốn người chơi thống nhất chơi cá già (lá bài K) là trụ nào có lá bài K (già) lớn hơn theo nước cơ > rô > chuồn > bích hoặc có nhiều lá bài K (già) hơn sẽ thắng 20.000 đồng/01 lá K/01 người chơi, ai đánh ra lá bài K (già) mà bị người chơi khác ăn thì nếu người ăn được lá K (già) đó thắng tiền K (già) thì người đánh ra phải chung tất cả tiền K (già) của cả hai người chơi còn lại (gọi là đền già) cho người thắng tiền lá K (già). Ai có tứ quý K (tứ quý là bốn lá bài có cùng điểm bài) được ăn số tiền 200.000 đồng/01 người chơi, ai có tứ quý thường (không phải tứ quý K) và lớn nhất thì được ăn số tiền 100.000 đồng/01 người chơi/01 tứ quý; ai có ván bài ù thường (ván bài thuộc một trong các trường hợp sau: có phỏm ở 09 lá bài hoặc có hai tứ quý người chơi chưa đánh ra; khi vừa chia bài xong thì tất cả là bài đang có cùng chất màu đen (chuồn, bích) hoặc cùng chất màu đỏ (cơ, rô) hoặc không có hai lá bài trở lên cùng điểm hay liền tiếp nhau có cùng chất bài – gọi là không có cạ, phỏm) thì được thắng số tiền 100.000 đồng/01 người chơi; ai có ván bài ù tròn (người chơi có phỏm ở 10 lá bài đang chưa đánh ra) thì được thắng số tiền 200.000 đồng/01 người chơi; ù vẫn tính tiền tứ quý. Ván bài người chơi có thể thắng được nhiều tiền nhất là: 1.660.000 đồng. Các người chơi thống nhất với nhau nếu người chơi nào có ván bài ù thường hoặc thắng 03 người chơi không có phỏm thì để lại số tiền 20.000 đồng, nếu ù tròn thì để lại số tiền 40.000 đồng từ tiền thắng để trả lại tiền mua bài (gọi là tiền xâu). H lấy hai bộ bài cùng loại bóc hộp và trộn các lá bài, do hai bộ cùng màu ở mặt úp nên M nói H bóc một bộ khác màu để tránh nhầm lẫn lúc đổi bài và cất một bộ cùng màu đi. Sau khi bóc, trộn bài, H đưa một bộ bài cho D đảo bài, chia ván bài đầu tiên. Lúc bắt đầu đánh bài, H có số tiền 4.200.000 đồng để ở trong túi quần, 735.000 đồng để ở túi áo; M có số tiền 4.900.000 đồng để trong túi quần; P có số tiền 3.108.000 đồng để trong ví màu đỏ; D có số tiền 1.130.000 đồng trong ví màu đen. Trong toàn bộ số tiền trên, H, M, P, D đều sử dụng vào mục đích đánh bạc với nhau, nếu ai thua hết tiền sẽ nghỉ. Trong quá trình chơi các đối tượng để tiền trong người khi thua thì lấy tiền ra để trả, khi thắng thì có cất tiền vào người; do có ít tiền mệnh giá thấp để chung tiền thắng - thua nên trong quá trình đánh giữa các người chơi có lấy tiền đổi cho nhau. Sau đó, các người chơi có để lại tiền trên chiếu đánh bạc để thuận tiện cho việc trả tiền đánh bài giữa các người chơi. Trong quá trình chơi, khi có người ù ván bài đầu tiên thì P lấy một hộp giấy (hộp đựng bài) trống và để tiền xâu vào trong hộp đặt ở trên chiếu đánh bạc; quá trình đánh bạc mỗi người được một ván bài ù thường. Đến khoảng 13 giờ, lúc các đối tượng đang đánh bạc có bà Nguyễn Thị N (trú tại TDP 11, TT Kbang - người quen của bố mẹ P) đến nhà P và đứng sau lưng P xem một ván bài rồi ra về. Khoảng 13 giờ

10 phút cùng ngày, bà Nguyễn Thị M (trú tại TDP 5, TT Kbang) đến nhà P để lấy rau và có vào xem H, P, D, M đánh bạc.

Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi H, P, D, M đang đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền thì đã bị lực lượng Công an huyện Kbang phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 2.685.000 đồng (trong đó, tạm giữ ở trên chiếu số tiền đánh bạc của H là 435.000 đồng; số tiền đánh bạc của P là 610.000 đồng; số tiền đánh bạc của M là 40.000 đồng; số tiền đánh bạc của D là 1.520.000 đồng; tiền xâu tại hộp giấy đựng là 80.000 đồng); tạm giữ số tiền đánh bạc trong ví của P là 2.608.000 đồng, số tiền đánh bạc trong ví của D là 80.000 đồng, số tiền đánh bạc trong túi quần của H là 4.200.000 đồng; số tiền đánh bạc trong túi quần của M là 4.500.000 đồng; đã thu giữ tang vật gồm: 01 chiếc chiếu cói, 01 tấm vải màu xám các đối tượng trải làm chỗ đánh bạc; 01 hộp giấy đựng tiền xâu; 02 ví (01 ví màu đỏ, 01 ví màu đen); 03 bộ bài tú lơ khơ đã bị bóc sử dụng, 06 bộ bài tú lơ khơ chưa bóc hộp, 02 hộp đựng bài; 04 điện thoại di động; một xe mô tô mang biển số 81H1-031.97. Ngày 08/10/2019, Bùi Thị P đã tiến hành giao nộp 01 điện thoại di động liên quan đến việc gọi điện người đánh bạc.

Quá trình điều tra các bị cáo Hồ Thị H, Nguyễn Thị Trà M, Bùi Thị P, và Nguyễn Thị D đã khai báo về hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm với tổng số tiền là: 14.073.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 25/12/2019, VKSND huyện Kbang đã truy tố Hồ Thị H, Nguyễn Thị Trà M, Bùi Thị P và Nguyễn Thị D về tội "*Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội D, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Hồ Thị H, Nguyễn Thị Trà M, Bùi Thị P và Nguyễn Thị D phạm tội "*Đánh bạc"*.

Đồng thời đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hồ Thị H, Nguyễn Thị Trà M, Bùi Thị P và Nguyễn Thị D.

Áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Thị P.

-Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Hồ Thị H từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng.

Bị cáo Nguyễn Thị Trà M từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

Bị cáo Nguyễn Thị D từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

Bị cáo Bùi Thị P từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

-Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

* Đề nghị HĐXX tuyên trả cho anh Kiều Minh L 01 xe mô tô mang biển số 81H1-031.97, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION;

* Đề nghị HĐXX tuyên trả cho bị cáo Bùi Thị P 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Viettel có gắn sim số điện thoại;

* Đề nghị HĐXX tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị D 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Viettel, màu đỏ-đen có gắn sim số điện thoại.

*Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 03 bộ bài tú lơ khơ đã bị bóc sử dụng, 06 bộ bài tú lơ khơ chưa bóc hộp; 02 hộp đựng bài tú lơ khơ.

- 02 ví gồm: 01 ví màu đỏ và 01 ví màu đen.

- 01 hộp giấy màu xanh – trắng, có chữ và hình trang trí (loại hộp đựng bộ bài tú lơ khơ, bị rách một góc hộp – đã được sử dụng đựng tiền xâu).

- 01 chiếc chiếu cói hình chữ nhật.

- 01 tấm vải màu xám, có họa tiết trang trí.

*Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO có gắn sim số điện thoại (Điện thoại, sim số của Hồ Thị H);

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO có gắn sim số điện thoại (Điện thoại, sim số của Nguyễn Thị Trà M);

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu Xanh-đen, loại cảm ứng, số IMEI 1: 866376040226653; IMEI 2: 866376040226646, loại máy 02 sim, sim 1 gắn thuê bao: 0985699951, sim 2 không gắn số thuê bao.

*Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 14.073.000 đồng *(Mười bốn triệu không trăm bảy mươi ba nghìn đồng);*

Về án phí: Các bị cáo Hồ Thị H, Nguyễn Thị Trà M, Bùi Thị P và Nguyễn Thị D phải chịu án phí HSST theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX cho các bị cáo được hưởng hình phạt không phải cách ly khỏi xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Thị H, Nguyễn Thị Trà M, Bùi Thị P và Nguyễn Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Hồ Thị H, Nguyễn Thị Trà M, Bùi Thị P, Nguyễn Thị D đều là người đã thành niên, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xong, do cố ý mà vào khoảng thời gian từ 12 giờ 10 phút đến 13 giờ 30 phút ngày 07/8/2019 bị cáo H đã rủ các bị cáo M, P, D và cùng các bị cáo đánh bài phỏm ăn thua bằng tiền tại nhà ở của bị cáo P tại tổ dân phố 12 thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, bị lực lượng công an huyện Kbang bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 2.685.000 đồng (trong đó, tạm giữ ở trên chiếu số tiền đánh bạc của H là 435.000 đồng; số tiền đánh bạc của P là 610.000 đồng; số tiền đánh bạc của M là 40.000 đồng; số tiền đánh bạc của D là 1.520.000 đồng; tiền xâu tại hộp giấy đựng bài là: 80.000 đồng); thu giữ trong người các bị cáo tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là: 11.388.000 đồng. Tổng cộng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 14.073.000 đồng.

Do đó, hành vi của các bị cáo Hồ Thị H, Nguyễn Thị Trà M, Bùi Thị P và Nguyễn Thị D đã phạm vào tội "*Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tội phạm do các bị cáo gây ra đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và là một tệ nạn xã hội dễ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng của tệ nạn khác nếu không được ngăn chặn kịp thời. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, HĐXX xét thấy cần phải có mức án tương xứng đối với các bị cáo, nhằm đạt mục đích răn re, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này bị cáo H là người khởi xướng, chủ động rủ các bị cáo khác cùng tham gia và trực tiếp đánh bạc cùng các bị cáo P, M và D. Vụ án mang tính chất

đồng phạm giản đơn, bộc phát mà không có sự bàn bạc trước giữa các bị cáo. Do đó, bị cáo Hồ Thị H phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Hồ Thị H, Nguyễn Thị Trà M, Bùi Thị P và Nguyễn Thị D đều có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, đây là lần đầu các bị cáo phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Hồ Thị H, Nguyễn Thị Trà M, Bùi Thị P và Nguyễn Thị D đều đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX xem xét áp dụng đối với 04 bị cáo.

Bị cáo Bùi Thị P phạm tội khi đang mang thai nên HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[7] Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình sinh sống tại địa P luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; đây là lần đầu các bị cáo phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo H, M, D có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị cáo P có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Thấy không cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội nên HĐXX cũng đã xem xét áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo để cho các bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách là đã đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về xử lý vật chứng:

*Đối với 01 xe mô tô mang biển số 81H1-031.97, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION; số máy JF33E0020028, số khung: 330XCY019984. Xét đây là xe của bị cáo M và anh L. Khi bị cáo M sử dụng xe chở bị cáo khác đi đánh bài thì anh L không biết và anh L có nguyện vọng được nhận lại xe nên cần trả lại cho anh L.

*Các vật chứng sau các bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên cần trả lại:

- Trả cho bị cáo P 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Viettel có gắn sim số điện thoại;

- Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Viettel, màu đỏ-đen có gắn sim số điện thoại.

*Các vật chứng sau các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy:

- 03 bộ bài tú lơ khơ đã bị bóc sử dụng, 06 bộ bài tú lơ khơ chưa bóc hộp; 02 hộp đựng bài tú lơ khơ.

- 01 ví màu đỏ và 01 ví màu đen.

- 01 hộp giấy màu xanh – trắng, có chữ và hình trang trí.

- 01 chiếc chiếu cói hình chữ nhật.
- 01 tấm vải màu xám, có họa tiết trang trí.

*Các vật chứng sau các bị cáo sử dụng để làm P tiện liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO có gắn sim số điện thoại (Điện thoại, sim số của Hồ Thị H);
- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO có gắn sim số điện thoại (Điện thoại, sim số của Nguyễn Thị Trà M);
- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu Xanh-đen, loại cảm ứng, số IMEI 1: 866376040226653; IMEI 2: 866376040226646, loại máy 02 sim, sim 1 gắn thuê bao: 0985699951, sim 2 không gắn số thuê bao.

*Đối với số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 14.073.000 đồng *(Mười bốn triệu không trăm bảy mươi ba nghìn đồng)* cần tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[11] Về án phí: Các bị cáo Hồ Thị H, Nguyễn Thị Trà M, Bùi Thị P và Nguyễn Thị D phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hồ Thị H, Nguyễn Thị Trà M, Bùi Thị P và Nguyễn Thị D.

Áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Thị P.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Về tội D: Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị H, Nguyễn Thị Trà M, Bùi Thị P và Nguyễn Thị D phạm tội*: "Đánh bạc"*.

[3] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hồ Thị H **08** *(tám)* **tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16** *(mười sáu)* **tháng**, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/01/2020).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trà M **07** *(bảy)* **tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14** *(mười bốn)* **tháng**, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/01/2020).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D **07** *(bảy)* **tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14** *(mười bốn)* **tháng**, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/01/2020).

Xử phạt bị cáo Bùi Thị P **07** *(bảy)* **tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14** *(mười bốn)* **tháng**, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/01/2020).

Giao các bị cáo Hồ Thị H, Nguyễn Thị Trà M và Bùi Thị P cho Ủy ban nhân dân thị trấn K; giao bị cáo Nguyễn Thị D cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tuyên trả cho anh Kiều Minh L xe mô tô mang biển số 81H1-031.97, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION; số máy JF33E0020028, số khung: 330XCY019984.

Tuyên trả cho bị cáo Bùi Thị P 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Viettel có gắn sim số điện thoại;

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị D 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Viettel, màu đỏ-đen có gắn sim số điện thoại;

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 03 bộ bài tú lơ khơ đã bị bóc sử dụng, 06 bộ bài tú lơ khơ chưa bóc hộp; 02 hộp đựng bài tú lơ khơ.

- 02 ví gồm: 01 ví màu đỏ của Bùi Thị P, 01 ví màu đen của Nguyễn Thị D (không kiểm tra chất lượng);

- 01 hộp giấy màu xanh – trắng, có chữ và hình trang trí (loại hộp đựng bộ bài tú lơ khơ, bị rách một góc hộp – đã được sử dụng đựng tiền xâu);

- 01 chiếc chiếu cói hình chữ nhật, kích thước (1,83x1,55) m;

- 01 tấm vải màu xám, có họa tiết trang trí kích thước (1,6x0,93) m;

Tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO có gắn sim số điện thoại (Điện thoại, sim số của Hồ Thị H);

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO có gắn sim số điện thoại (Điện thoại, sim số của Nguyễn Thị Trà M);

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu Xanh-đen, loại cảm ứng, số IMEI 1: 866376040226653; IMEI 2: 866376040226646, loại máy 02 sim, sim 1 gắn thuê bao: 0985699951, sim 2 không gắn số thuê bao.

Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền: 14.073.000 đồng *(Mười bốn triệu không trăm bảy mươi ba nghìn đồng);*

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2020 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo Hồ Thị H, Nguyễn Thị Trà M, Bùi Thị P và Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[6] Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện.
-Cơ quan CSĐT công an huyện.
-Các bị cáo.
-Người CQL,NVLQ.
-Chi cục THADS huyện.
(Khi án có HLPL).
-Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương